

TRƯỜNG THPT TÂN BÌNH
NĂM HỌC 2021 - 2022

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B01
BAN XÃ HỘI

STT	LỚP MỚI	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	ĐTB	HL	HK	Ghi chú	LỚP CŨ
01	11B01	B01-01	Bùi Thúy An	7.70	Khá	Tốt		C12-01
02	11B01	B01-02	Nguyễn Phương Anh	7.80	Khá	Tốt		C05-04
03	11B01	B01-03	Trần Phương Anh	7.60	Khá	Tốt		C10-04
04	11B01	B01-04	Mai Quỳnh Anh	7.70	Khá	Tốt		C12-02
05	11B01	B01-05	Nguyễn Cửu Thị Vân Anh	6.60	Trung bình	Tốt		C12-04
06	11B01	B01-06	Lê Thùy Dung	8.00	Khá	Tốt		C06-11
07	11B01	B01-07	Trương Đặng Linh Đăng	7.80	Khá	Tốt		C06-08
08	11B01	B01-08	Phan Thị Hương Giang	7.50	Khá	Tốt		C03-13
09	11B01	B01-09	Huỳnh Thanh Giàu	6.80	Trung bình	Tốt		C12-08
10	11B01	B01-10	Dương Thị Mỹ Hào	7.80	Khá	Tốt		C11-07
11	11B01	B01-11	Trần Thanh Hằng	8.20	Khá	Tốt		C04-11
12	11B01	B01-12	Nguyễn Thị Thu Hằng	8.20	Khá	Tốt		C12-09
13	11B01	B01-13	Nguyễn Thị Thu Huyền	6.90	Khá	Tốt		C06-18
14	11B01	B01-14	Trần Gia Khang	8.30	Khá	Tốt		C02-16
15	11B01	B01-15	Nguyễn Quốc Khang	6.90	Trung bình	Tốt		C08-18
16	11B01	B01-16	Ngô Trần Anh Khoa	7.40	Khá	Tốt		C04-19
17	11B01	B01-17	Lê Trần Tuấn Kiệt	7.30	Khá	Tốt		C10-20
18	11B01	B01-18	Trần Minh Mai	7.30	Khá	Khá		C07-46
19	11B01	B01-19	Nguyễn Thị Ngọc Mai	7.00	Trung bình	Tốt		C12-22
20	11B01	B01-20	Phạm Ngọc Kim Ngân	8.00	Khá	Tốt		C02-22
21	11B01	B01-21	Nguyễn Hồng Khánh Ngân	7.80	Khá	Tốt		C10-25
22	11B01	B01-22	Trần Nguyễn Bảo Ngân	7.80	Khá	Tốt		C10-28
23	11B01	B01-23	Phan Thị Nhàn	8.00	Khá	Khá		C05-24
24	11B01	B01-24	Lê Ngọc Yến Nhi	7.60	Khá	Tốt		C06-30
25	11B01	B01-25	Vũ Lê Yên Nhi	7.20	Trung bình	Khá		C11-24
26	11B01	B01-26	Nguyễn Lê Quỳnh Như	8.10	Giỏi	Tốt		C09-24
27	11B01	B01-27	Nguyễn Thanh Thảo	7.30	Khá	Tốt		C03-40
28	11B01	B01-28	Nguyễn Thị Thanh Thảo	8.00	Khá	Tốt		C10-37
29	11B01	B01-29	Bạch Sỹ Thanh Thịnh	7.70	Khá	Tốt		C05-35
30	11B01	B01-30	Trần Uyên Thư	7.80	Trung bình	Tốt		C05-46
31	11B01	B01-31	Nguyễn Vũ Hà Tiên	7.90	Khá	Tốt		C09-33
32	11B01	B01-32	Hồ Ngọc Bảo Trâm	7.80	Khá	Tốt		C02-40
33	11B01	B01-33	Nguyễn Minh Trí	7.20	Khá	Tốt		C09-35
34	11B01	B01-34	Đỗ Mai Xuân Trường	7.40	Khá	Tốt		C09-37
35	11B01	B01-35	Thái Thị Cẩm Tú	7.10	Trung bình	Tốt		C05-44
36	11B01	B01-36	Dương Thị Tú Uyên	7.90	Khá	Tốt		C11-41
37	11B01	B01-37	Diệp Thanh Ý	7.70	Khá	Tốt		C04-46
38	11B01	B01-38	Nguyễn Huỳnh Như An	5.60	Trung bình	Khá	GDHN	C15-42
39	11B01	B01-39	Nguyễn Tuấn Mạnh	6.30	Trung bình	Khá	GDHN	C12-45
40	11B01	B01-40	Trần Võ Thanh Nga	5.10	Trung bình	Trung bình	GDHN	C12-46